

Số: 1785/QĐ-CT

Quảng Nam, ngày 12 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư  
từ nguồn vốn Đầu tư phát triển doanh nghiệp kể từ năm 2014**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI QUẢNG NAM**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam ban hành theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 26/02/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam số 4000100227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cấp đăng ký lần đầu ngày 27/5/2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư XDCB số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam ngày 02/12/2013 và theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tổng hợp Công ty,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn Đầu tư phát triển doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam (Có phụ lục số 02 kèm theo)

- Thời gian đầu tư: Kể từ năm 2014.

- Nguồn vốn đầu tư được phân kỳ và phân bổ kế hoạch vốn hợp lý kể từ năm tài chính 2014 nhưng tối đa không quá 03 năm.

**Điều 2.** Các phòng chức năng Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các bước công việc theo đúng trình tự, thủ tục của Nhà nước quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chức năng Công ty, Kế toán trưởng Công ty và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, KH-TH.



**GIÁM ĐỐC**

**Võ Đình Niên**



**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH & KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ**  
**TỪ NGUỒN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KỂ TỪ NĂM 2014**

(Kèm theo Quyết định số 1785/QĐ-CT ngày 12/12/2013 của Công ty)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số<br>T<br>T | Tên công trình                                                                      | Tên hạng mục                                                     | Kế hoạch<br>vốn<br>bố trí | Địa điểm<br>xây dựng                                                                  |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1            | Văn phòng<br>Công ty                                                                | Nhà kho lưu trữ                                                  | 3.200                     | TP. Tam<br>Kỳ                                                                         |
| 2            | Hồ chứa Nước<br>Rôn                                                                 | Nhà quản lý hồ Nước Rôn                                          | 300                       | H. Bắc Trà<br>My                                                                      |
| 3            | Hồ chứa nước<br>Phú Ninh                                                            | Nhà quản lý đập Chính                                            | 600                       | H. Phú<br>Ninh                                                                        |
| 4            | Hồ chứa nước<br>Việt An                                                             | Lắp ráp bộ vận hành cơ điện cửa cống áp lực, tràn xả<br>lũ       | 300                       | H. Quế<br>Sơn                                                                         |
| 5            | Trạm bơm Hà<br>Châu                                                                 | Sửa chữa nhà quản lý                                             | 400                       | TP. Hội An                                                                            |
| 6            | Nhà làm việc<br>CN Thủy lợi<br>Đại Lộc                                              | Sửa chữa nhà làm việc                                            | 300                       | H. Đại Lộc                                                                            |
| 7            | Nhà quản lý<br>Cụm thủy nông<br>Bình Trung                                          | Nhà quản lý Cụm thủy nông Bình Trung                             | 1.500                     | H. Thăng<br>Bình                                                                      |
| 8            | Hồ chứa nước<br>Thạch Bàn                                                           | Sửa chữa đập Đồng Kha                                            | 850                       | H. Duy<br>Xuyên                                                                       |
| 9            | Hồ chứa nước<br>Phú Ninh                                                            | Sửa chữa đập Đùng                                                | 300                       | H. Quế<br>Sơn                                                                         |
| 10           | Trạm bơm Ái<br>Nghĩa                                                                | Kiên cố kênh và công trình trên kênh chính đoạn<br>K1+786-K2+461 | 1.400                     | H. Đại Lộc                                                                            |
| 11           | Hồ chứa nước<br>Khe Tân                                                             | Kiên cố kênh và công trình trên kênh chính đoạn<br>K4+801-K5+624 | 1.000                     | H. Đại Lộc                                                                            |
| 12           | Hồ chứa nước<br>Phú Ninh                                                            | Nhà quản lý Cụm thủy nông số 2 Phú Ninh                          | 1.500                     | H. Thăng<br>Bình                                                                      |
|              |  | <b>Tổng cộng</b>                                                 | <b>11.650</b>             |  |

(Bằng chữ: Mười một ngàn sáu trăm năm mươi triệu đồng)